

PHẦN 4

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG INTERNET

MỤC LỤC

Bài 1: Tổng quan về Internet	3
1. Giới thiệu chung về mạng Internet:	3
2. Lịch sử phát triển Internet:	3
3. Các khái niệm:	3
a. Trình duyệt web (Web browser) là gì?	3
b. Siêu liên kết (Hyperlink):	4
c. Địa chỉ Website:.....	4
Bài 2: Giới thiệu các văn bản quy định về quản lý, sử dụng Internet hiện nay	5
Bài 3: Giới thiệu và thao tác sử dụng trên trình duyệt Internet Explorer (IE) và Mozilla FireFox ...	9
I. Duyệt web với Internet Explorer (IE):	9
II. Các chức năng trên trình duyệt IE:.....	10
1. Các nút chức năng:.....	10
2. Tạo danh sách trang web ưa thích (Favorites):.....	11
3. Lưu nội dung và hình ảnh trên trang web:.....	12
III. Trình duyệt Mozilla FireFox	15
1. Tải và cài đặt FireFox:.....	15
2. Khởi động FireFox:	17
3. Thiết lập các tùy chọn cho FireFox:	18
4. Thành phần mở rộng (Extensions):.....	19
5. Đánh dấu trang web ưa thích (Bookmarks):	21
Bài 4: Tìm thông tin trên Internet	22
1. Thông tin trên Internet:	22
2. Tìm kiếm thông tin bằng Google:.....	23
3. Tìm kiếm văn bản (dạng text):.....	23
4. Tìm kiếm hình ảnh:	25
5. Cú pháp tìm kiếm:.....	26
Bài 5: Thư điện tử (Email)	27
1. Địa chỉ Email:.....	27
2. Các bước tạo hộp thư Yahoo Mail:	27
3. Sử dụng Yahoo Mail:.....	30
4. Các bước tạo hộp thư Gmail:	33
5. Sử dụng hộp thư Gmail:.....	36

Bài 1: Tổng quan về Internet

1. Giới thiệu chung về mạng Internet:

Mạng toàn cầu Internet là một tập hợp gồm hàng vạn mạng trên khắp thế giới. Mạng Internet bắt nguồn từ một thử nghiệm của Cục quản lý các dự án nghiên cứu tiên tiến (Advanced Research Projects Agency – ARPA) thuộc Bộ quốc phòng Mỹ đã kết nối thành công các mạng máy tính cho phép các trường đại học và các công ty tư nhân tham gia vào các dự án nghiên cứu.

Về cơ bản, Internet là một liên mạng máy tính giao tiếp dưới cùng một bộ giao thức TCP/IP (Transmission Control Protocol/Internet Protocol). Giao thức này cho phép mọi máy tính trên mạng giao tiếp với nhau một cách thống nhất giống như một ngôn ngữ quốc tế mà mọi người sử dụng để giao tiếp với nhau hàng ngày. Mạng Internet không chỉ cho phép chuyển tải thông tin nhanh chóng mà còn giúp cung cấp thông tin, nó cũng là diễn đàn và là thư viện toàn cầu đầu tiên.

2. Lịch sử phát triển Internet:

- Năm 1969, theo dự án của Bộ Quốc phòng Mỹ, mạng máy tính ARPAnet ra đời.
- Năm 1983, ARPAnet sử dụng bộ giao thức TCP/IP và sau đó Tổ chức Khoa học Quốc gia của Mỹ (National Science Foundation – NSF) tài trợ cho việc xây dựng NSFnet thay thế cho ARPAnet.
- Năm 1986, NSFnet liên kết 60 trường đại học ở Mỹ và 3 trường đại học ở Châu Âu. Điểm quan trọng của NSFnet là mạng này cho phép mọi người cùng sử dụng.
- Năm 1989, tại Trung tâm Nghiên cứu nguyên tử Châu Âu CERN, Tim Berners Lee triển khai thành công dịch vụ World Wide Web (WWW).
- Năm 1990, Email và Web làm cho Internet trở thành công cụ làm việc không thể thiếu của hàng triệu người trên thế giới.
- Tháng 12 năm 1997, Việt Nam chính thức tham gia vào Internet.

3. Các khái niệm:

a. Trình duyệt web (Web browser) là gì?

- Trình duyệt web là phần mềm giúp bạn có thể xem được thông tin từ các website trên Internet. Có rất nhiều trình duyệt web khác nhau, ví dụ: trình duyệt web Internet Explorer (IE), Opera, Mozilla FireFox, Google Chrome,... trong đó phổ biến nhất là trình duyệt IE được tích hợp sẵn trong hệ điều hành.

- Biểu tượng 1 số trình duyệt thông dụng:



- Mỗi phần mềm trình duyệt đều có các phiên bản các nhau, phiên bản mới nhất sẽ có nhiều tính năng hơn phiên bản trước. Tuy nhiên, các chức năng sử dụng cơ bản của trình duyệt như lùi (back), tiến (forward), làm tươi (refresh)... đều giống nhau và người dùng chỉ cần biết sử dụng một loại trình duyệt là có thể rất dễ dàng học cách sử dụng các trình duyệt khác để có thể truy xuất và xem các thông tin trên Internet.

b. Siêu liên kết (Hyperlink):

- Hyperlink: siêu liên kết, là một phần văn bản (hay hình ảnh) của trang Web, mà khi bạn nhấn chuột vào đó sẽ tự động thực hiện một trong các thao tác sau đây:

- + Đưa bạn đến phần khác của trang web,
- + Đưa bạn đến một trang web khác trong cùng một website,
- + Đưa bạn đến một trang web khác trong website khác,
- + Cho phép bạn tải về (download) một tệp tin,
- + Chạy một ứng dụng, trình diễn một đoạn video hoặc âm thanh.

- Để nhận ra đâu là siêu liên kết, đâu là các dòng văn bản bạn nên đưa chuột đến khu vực đó. Thông thường, con trỏ chuột sẽ biến thành hình bàn tay (ảnh minh họa) hoặc ở thanh trạng thái (status bar) phía dưới sẽ hiện ra đích đến (target) nếu như bạn đang trỏ đúng vào siêu liên kết.



Biểu tượng con trỏ chuột tại siêu liên kết.

c. Địa chỉ Website:

Các thành phần và cấu trúc một địa chỉ trang Web:

- Website, khu vực chứa web, là nơi các trang web được lưu trên một máy chủ WWW và có thể được truy cập từ Internet.

- Trong số các trang web thuộc website này, có một trang Homepage (trang chủ) là trang sẽ được máy chủ gọi ra đầu tiên khi người dùng truy cập vào. Từ trang chủ, người dùng sẽ đi theo các siêu liên kết để đi tới các trang web khác trong website.

- Mỗi website có một địa chỉ, bạn cần phải biết được địa chỉ này để có thể truy cập tới website đó.

Ví dụ:

Trang một cửa điện tử của tỉnh	http://motcua.longan.gov.vn
Website Tỉnh Long An	http://www.longan.gov.vn
Website Sở TTTT Long An	http://stttt.longan.gov.vn
Website Báo Tuổi trẻ	http://tuoitre.vn
Website Báo Thanh niên	http://thanhvien.com.vn

Bài 2: Giới thiệu các văn bản quy định về quản lý, sử dụng Internet hiện nay

1. Nghị định **97/2008/NĐ-CP** của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

2. Nghị định số **28/2009/NĐ-CP** ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Thông tư liên tịch số **02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT** ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Bưu chính, Viễn thông – Bộ Văn hóa, Thông tin – Bộ Công an – Bộ Kế hoạch, Đầu tư về quản lý đại lý Internet.

4. Thông tư liên tịch số **60/2006/TTLT-BVHTT-BCVT-CA** ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ Văn hóa, Thông tin – Bộ Bưu chính, Viễn thông – Bộ Công an về quản lý trò chơi trực tuyến.

5. Quyết định số **65/2010/QĐ-UBND** ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm trong phối hợp quản lý các hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

6. Quyết định số **66/2010/QĐ-UBND** ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc Quy định thời gian mở cửa hoạt động, đóng cửa ngưng hoạt động hàng ngày đối với các Đại lý cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

◆ Một số nội dung cần quan tâm trong các Nghị định, Thông tư, Quyết định trên:

Nghị định 97/2008/NĐ-CP:

Chương I. Điều 5. Quản lý nhà nước về Internet.

Chương I. Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm.

1. Lợi dụng Internet nhằm mục đích:

a. Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

b. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c. Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân;

d. Lợi dụng Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

4. Tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại để thực hiện một trong những hành vi quy định tại Điều 71 Luật Công nghệ thông tin.

Chương II. Điều 9. Đại lý Internet.

1. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

2. Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe,... khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng không thu cước dịch vụ trong phạm vi các địa điểm nói trên đều phải ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và thực hiện đầy đủ các quy định về đại lý, trừ các quy định liên quan đến giá cước đối với người sử dụng dịch vụ.

3. Đại lý Internet có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng tại địa điểm đó có thu cước hoặc không thu cước theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý;

b. Thực hiện các quy định về cung cấp, bán lại dịch vụ Internet theo quy định của pháp luật;

c. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 6 Nghị định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

đ. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hướng dẫn, cung cấp thông tin để thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý với mình;

e. Thực hiện thời gian mở, đóng cửa hàng ngày theo quy định của chính quyền địa phương;

g. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II. Điều 12. Người sử dụng dịch vụ Internet.

1. Người sử dụng dịch vụ Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hoặc với đại lý Internet để sử dụng dịch vụ Internet.

2. Người sử dụng dịch vụ Internet có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Được sử dụng tất cả các dịch vụ Internet, trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

b. Thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng đã giao kết với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoặc đại lý Internet;

c. Chịu trách nhiệm về những nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet theo quy định của pháp luật;

d. Bảo vệ mật khẩu, khóa mật mã, thông tin cá nhân, hệ thống thiết bị của mình và chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin;

đ. Không được cung cấp dịch vụ cho công cộng và kinh doanh lại các dịch vụ Internet.

Chương III. Điều 15. Điều kiện kinh doanh đại lý Internet.

1. Có địa điểm và mặt bằng bảo đảm các quy định, tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh môi trường để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ.

2. Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

3. Ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet sau khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký kinh doanh như quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Có hệ thống thiết bị Internet đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

5. Niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh đại lý Internet. Nội quy này phải ghi đầy đủ và rõ ràng các điều cấm đã được quy định tại Điều 6 Nghị định này; các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet tại Điều 12 Nghị định này.

Chương V. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Điều 23. Thanh tra, kiểm tra

Mọi tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực Internet chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Điều 24. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

Điều 25. Khiếu nại, tố cáo

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định hiện hành. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Quyết định số 66/2010/QĐ-UBND:

Điều 1. Quy định thời gian mở cửa hoạt động, đóng cửa ngưng hoạt động hàng ngày đối với các Đại lý cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Long An.

1. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân tại Việt Nam hoạt động theo Luật Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng và có thu cước dịch vụ thì thời gian mở cửa hoạt động, đóng cửa ngưng hoạt động hàng ngày được quy định như sau:

a) Đối với đại lý Internet có kinh doanh trò chơi điện tử (gồm trò chơi trực tuyến và trò chơi sử dụng các máy không kết nối với mạng Internet) thì thời gian mở cửa hoạt động hàng ngày là từ 09 giờ 00 phút, thời gian đóng cửa ngưng hoạt động là từ 21 giờ 00 phút.

b) Đối với đại lý Internet không có kinh doanh trò chơi điện tử (gồm trò chơi trực tuyến và trò chơi sử dụng các máy không kết nối với mạng Internet) thì thời gian mở cửa hoạt động là 24/24 giờ hàng ngày.

2. Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, bến xe, bến tàu, bến cảng, siêu thị... khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng không có thu cước dịch vụ trong phạm vi các địa điểm nói trên thì thời gian hoạt động là 24/24 giờ hàng ngày.

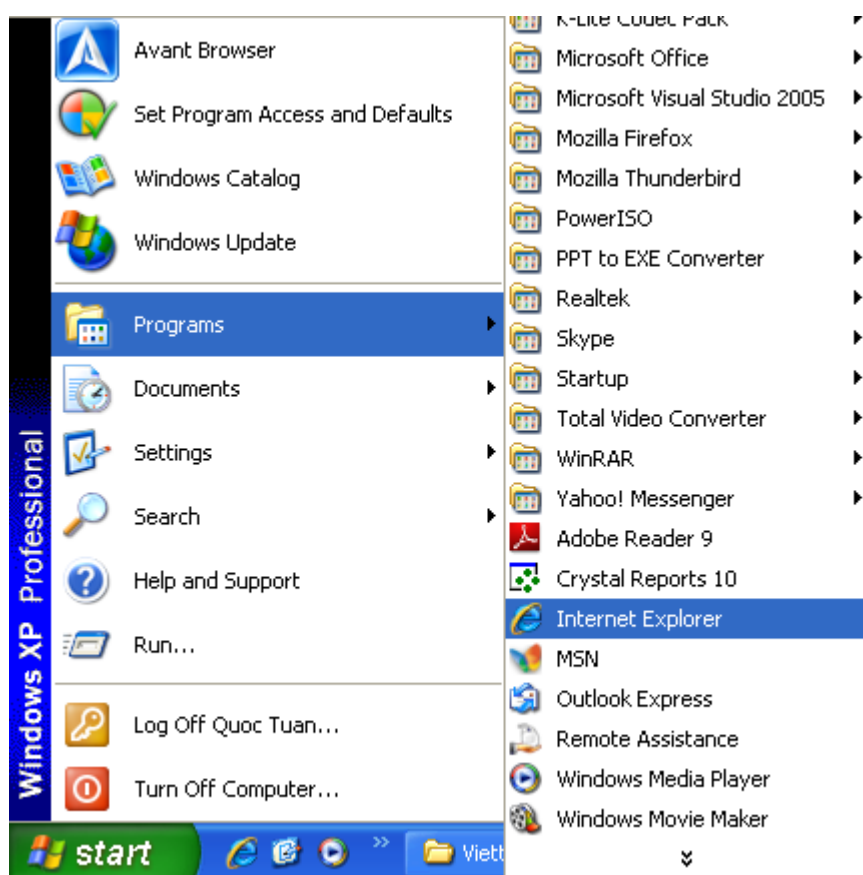
3. Tất cả Đại lý Internet phải niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh theo quy định, trong đó ghi rõ thời gian mở cửa hoạt động và thời gian đóng cửa ngưng hoạt động.

Bài 3: Giới thiệu và thao tác sử dụng trên trình duyệt Internet Explorer (IE) và Mozilla FireFox

I. Duyệt web với Internet Explorer (IE):

Khởi động trình duyệt IE:

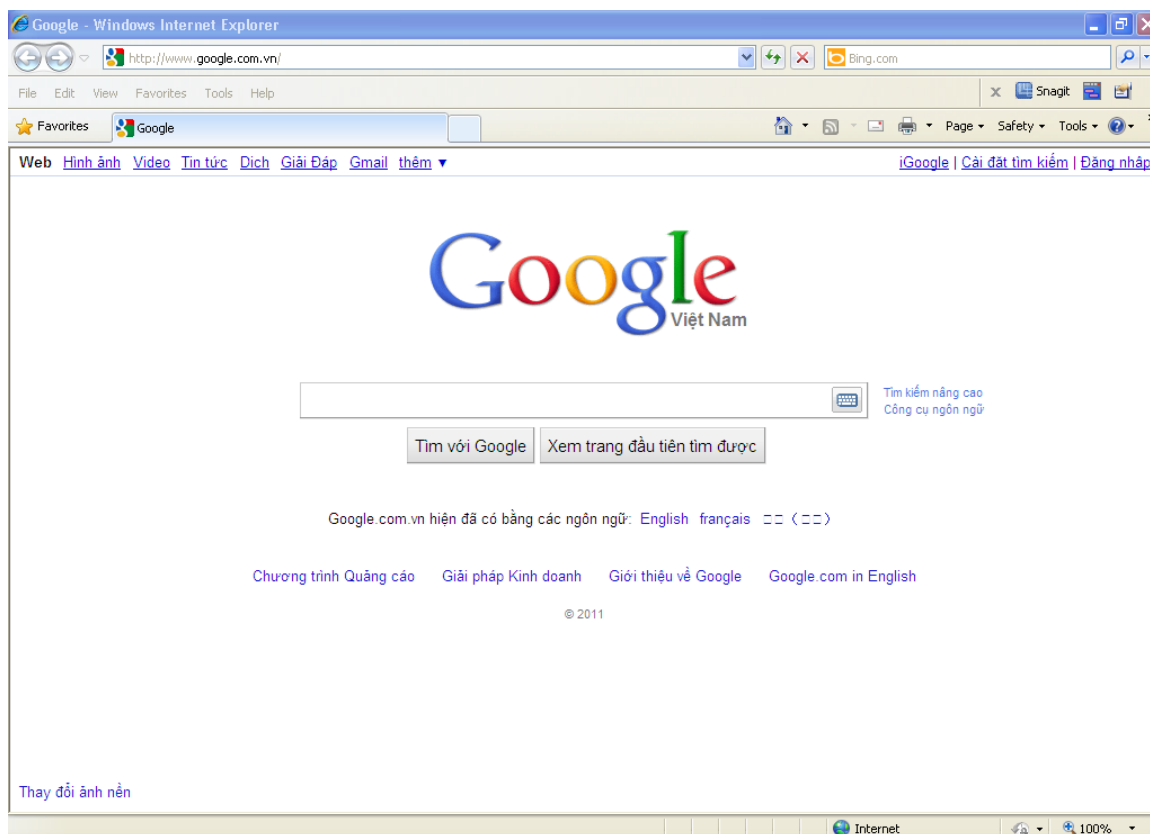
- Cách 1: Nhấn chuột vào biểu tượng Start → Programs → Internet Explorer (hình 1)



Hình 1

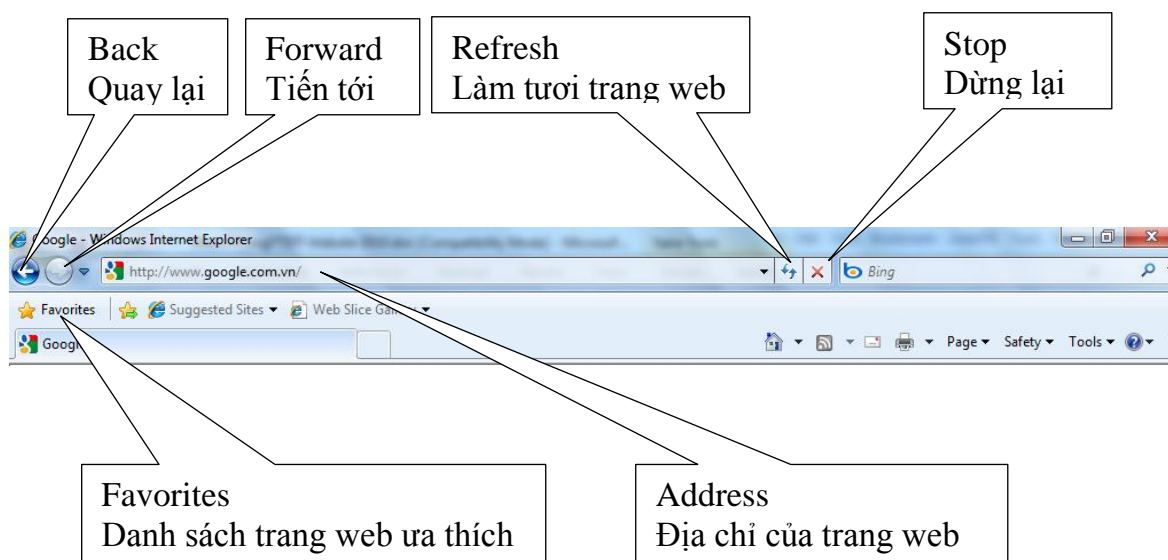
- Cách 2: Trên màn hình Desktop, double click vào biểu tượng Internet Explorer.

Giao diện của IE 8:



II. Các chức năng trên trình duyệt IE:

1. Các nút chức năng:



Ý nghĩa các nút chức năng:




BACK: Trở về trang web trước.



FORWARD: Tới trang web sau (trang web đó đã từng được duyệt qua).

 REFRESH: Cập nhập những thay đổi mới cho trang web.

 STOP: Ngừng duyệt trang web hiện thời.

 FAVORITES: Danh sách những trang web ưa thích.

Truy cập vào một trang web:

- Tại giao diện trình duyệt IE, gõ địa chỉ trang web cần truy cập lên thanh địa chỉ (Address) sau đó nhấn nút Enter trên bàn phím.

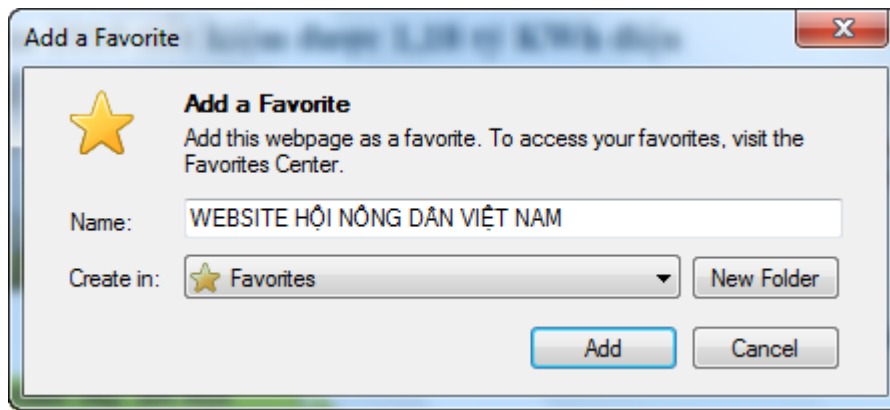
2. Tạo danh sách trang web ưa thích (Favorites):

Tính năng này giúp ta lần sau muốn truy cập vào trang web sẽ không phải gõ lại địa chỉ trang web nữa.

- Trước hết, chúng ta truy cập vào trang web cần đưa vào danh sách trang web ưa thích. Tại màn hình của trang web đó, ta vào menu **Favorites** → **Add to Favorites**



Xuất hiện hộp thoại sau:



Phần **Name**: đặt lại tên cho dễ nhớ hoặc giữ nguyên, sau đó nhấn Add.

Sau khi đã nhấn Add, trang web đã được đưa vào danh sách ưa thích, sau này nếu muốn truy cập lại, chúng ta làm như sau:

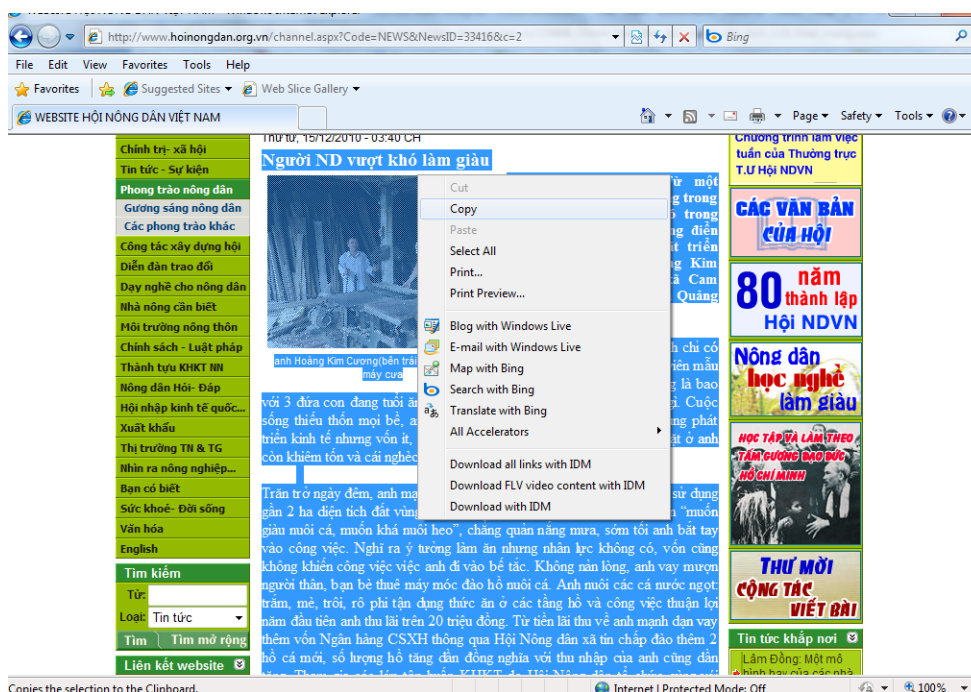
Vào menu **Favorites** và chọn trang web chúng ta cần vào trong danh sách phía dưới



3. Lưu nội dung và hình ảnh trên trang web:

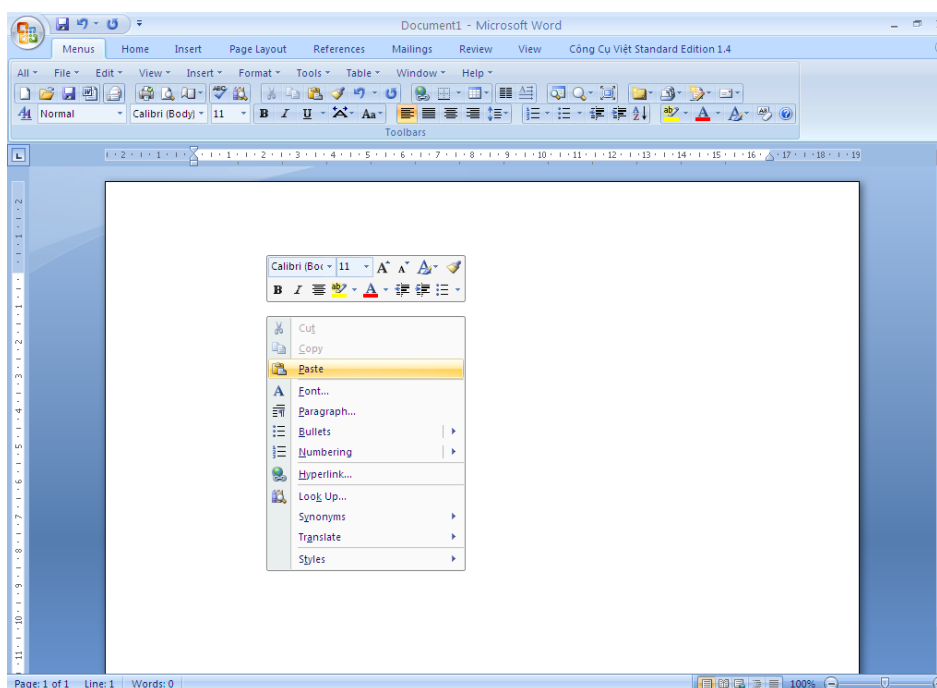
3.1 Nội dung cần lưu lại là văn bản:

- Tô đen phần thông tin cần lưu, nếu muốn tô đen cả trang web, nhấn tổ hợp phím **Ctrl + A**, sau đó ta nhấn phải chuột chọn copy hoặc nhấn tổ hợp phím **Ctrl + C**.

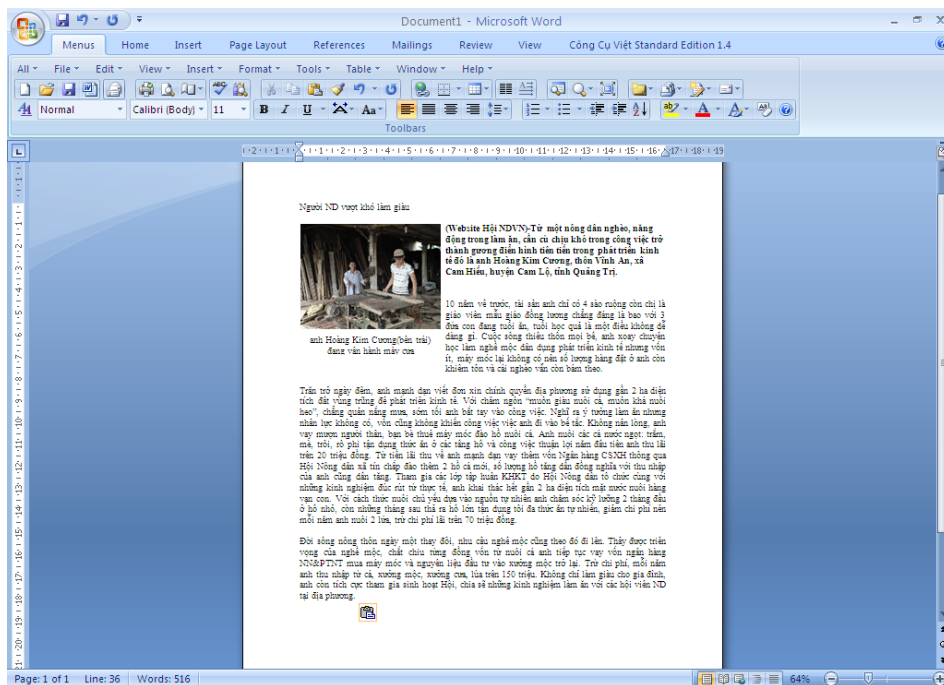


- Mở phần mềm soạn thảo văn bản như WordPad hay Microsoft Word lên. Nhấn phải chuột chọn **Paste** hoặc nhấn tổ hợp phím **Ctrl + V**.

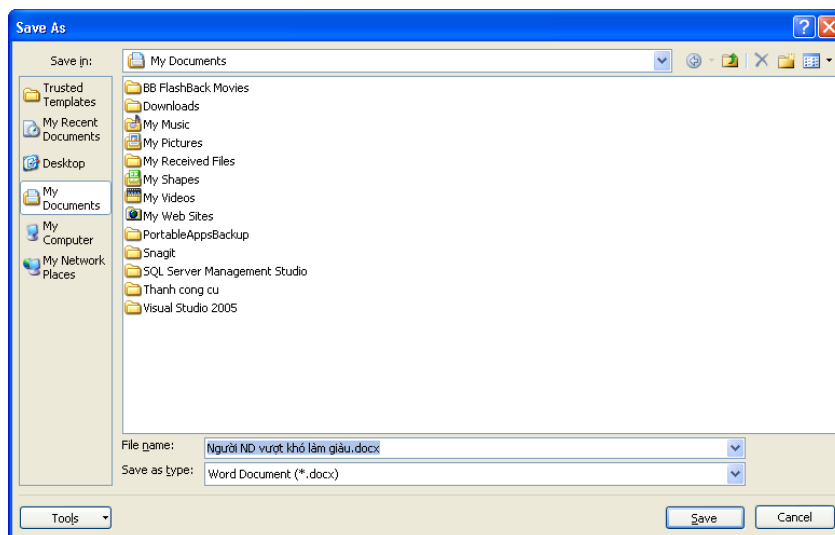
Ví dụ sau: Mở phần mềm Word lên. Vào *Start* → *Programs* → *Microsoft Office* → *Microsoft Office Word*. Nhấn tổ hợp phím **Ctrl + V** hoặc nhấn chuột phải chọn Paste như hình sau:



Sau khi nhấn **Paste** hoặc **Ctrl + V** ta được nội dung như hình sau:



Nhấn **Ctrl + S** để bắt đầu lưu nội dung lại, sau khi nhấn **Ctrl + S** xuất hiện hộp thoại như hình sau:



Chọn ổ đĩa cần lưu (D:\, E:\, ...) trong khung **Save in** và đặt lại tên file cần lưu, nhấn vào nút **Save** để lưu lại thông tin.

3.2 Nội dung cần lưu là hình ảnh:

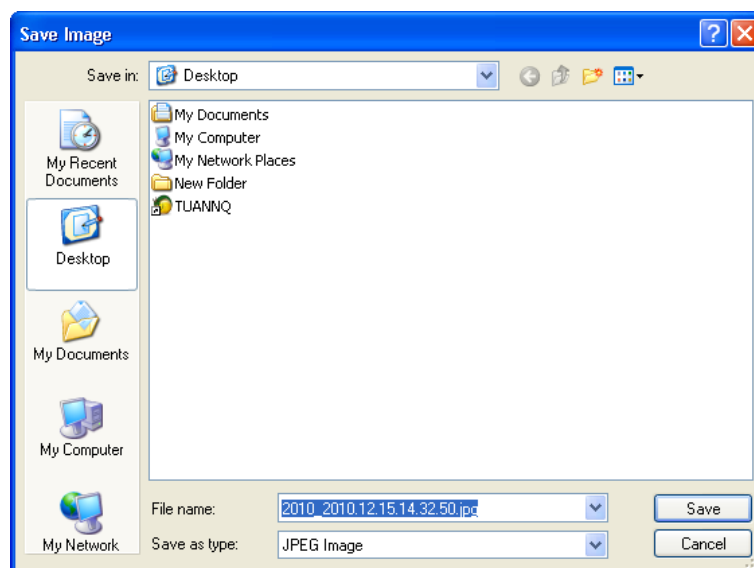
Khi vào một trang web nào đó, chúng ta thấy có những bức ảnh đẹp và muốn lưu lại những bức ảnh này. Cách làm như sau:

Để chuột vào bức ảnh cần lưu.

Nhấn chuột phải 1 cái, một menu xuất hiện, ta chọn mục **Save Picture As**.



Hộp thoại (Save Image) xuất hiện yêu cầu bạn chọn nơi lưu (tương tự như bạn lưu văn bản ở trên).

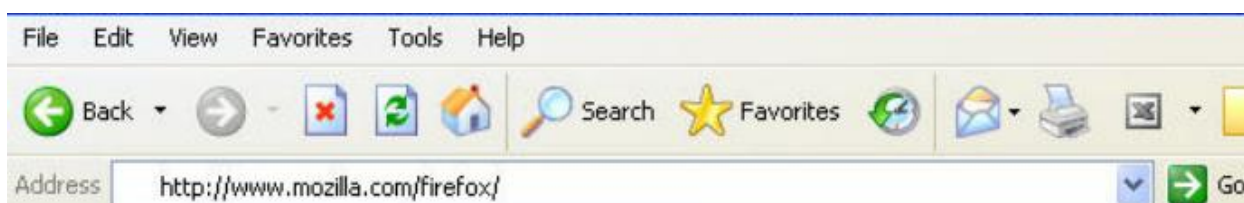


Sau khi đã chọn nơi lưu ảnh và đặt lại tên ảnh (nếu muốn), ta nhấn **Save** để lưu ảnh lại.

III. Trình duyệt Mozilla FireFox

1. Tải và cài đặt FireFox:

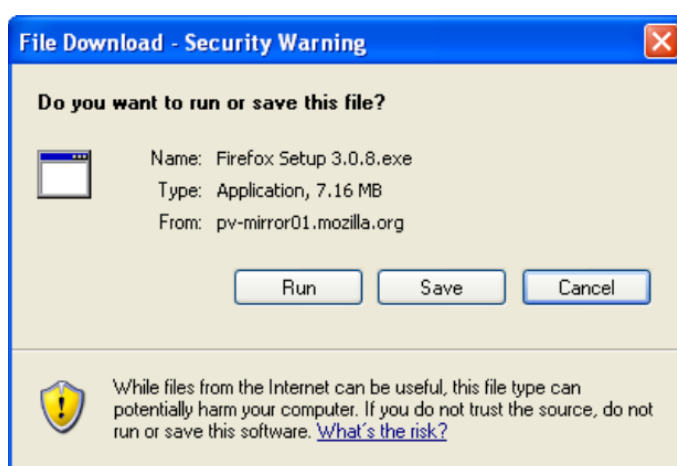
Mở trình duyệt Internet Explorer và nhập địa chỉ trang sau vào thanh Address:
<http://www.mozilla.com/firefox/>



Trang web sau sẽ hiển thị trên trình duyệt



Nhấn chuột vào biểu tượng FireFox 3 để tải phần mềm, xuất hiện cửa sổ sau:

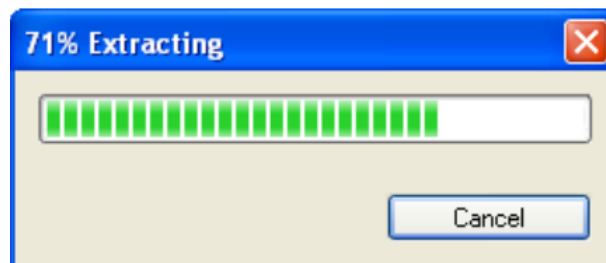


Nhấn nút Run để bắt đầu tải tệp xuống.

Khi tệp được tải xong, thông báo sẽ hiện ra:

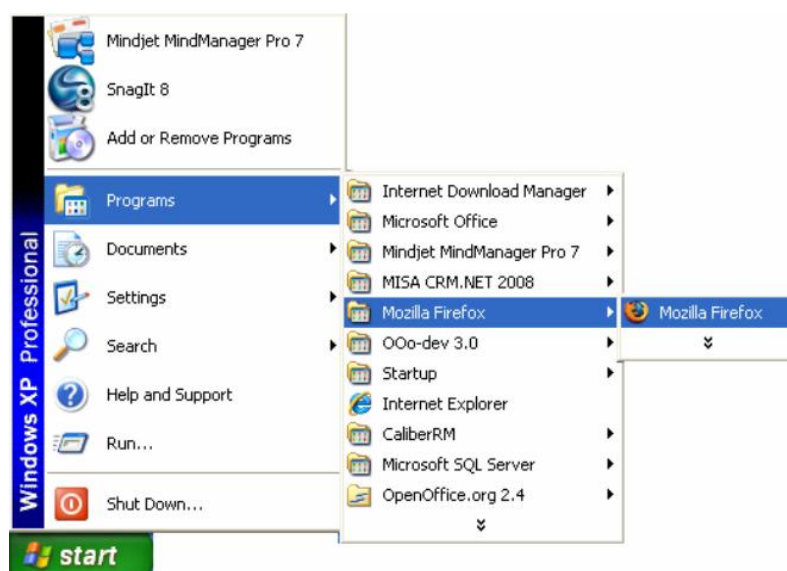


Nhấn Run để bắt đầu cài đặt

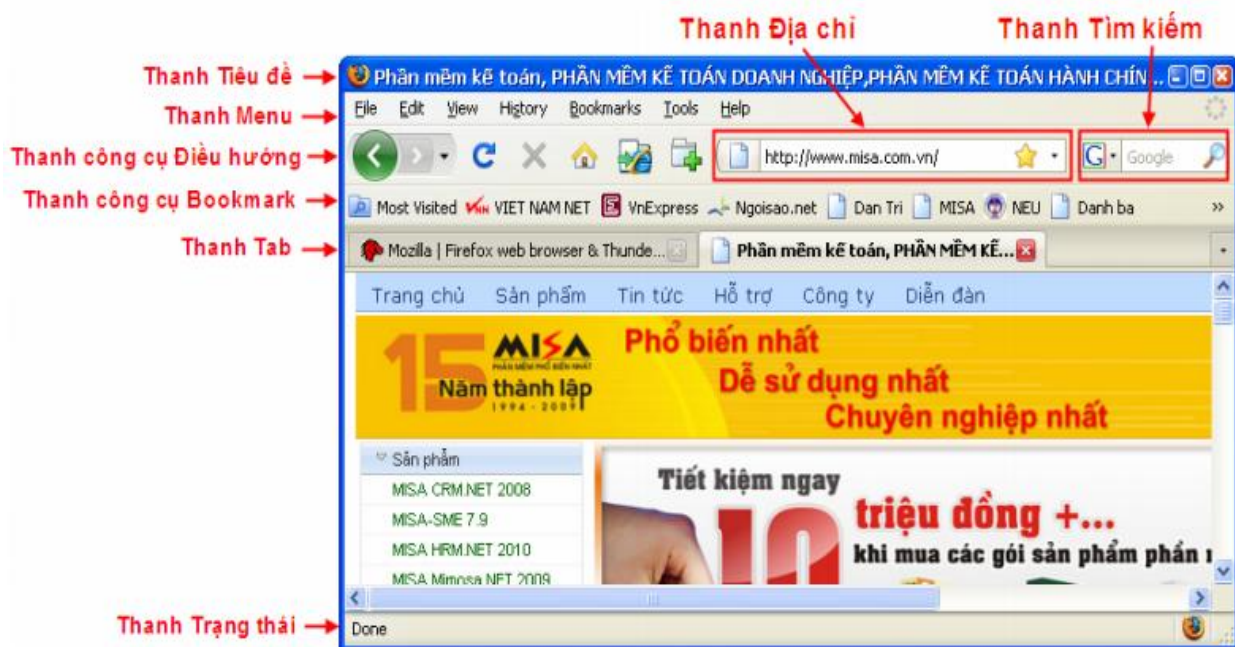


2. Khởi động FireFox:


Nhấn nút Start → chọn Programs → Mozilla Firefox → Mozilla Firefox



◇ Giao diện FireFox:



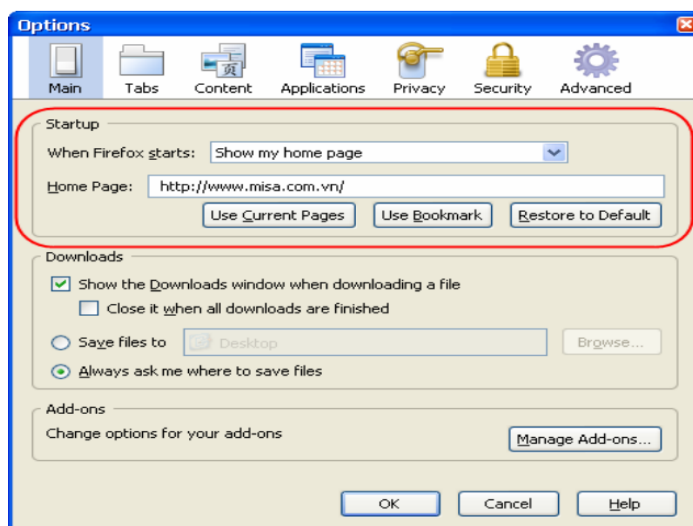
◆ Kết thúc FireFox:

Vào menu File → chọn Exit hoặc bấm vào biểu tượng Close  tại góc trên bên phải của màn hình

3. Thiết lập các tùy chọn cho FireFox:

- *Thiết lập trang chủ:*

Vào menu Tools → Option, trên hộp thoại hiện ra, chọn trang Main và thực hiện thay đổi trong khung Startup.



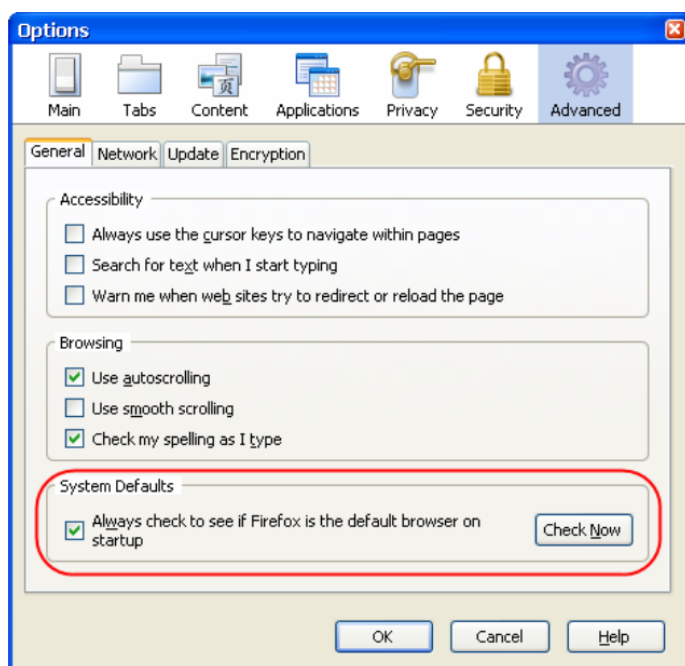
Tại ô **When Firefox Start** chọn Show my home page

Tại ô **Home Page**, nhập trang mà bạn muốn làm trang chủ

Nhấn **OK** để chấp nhận thiết lập

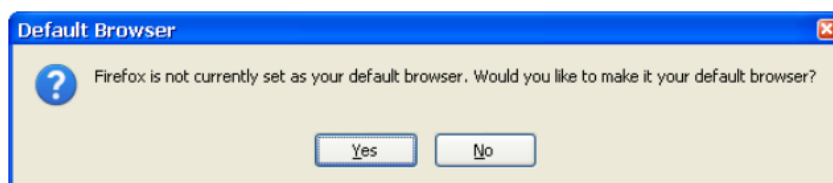
- Thiết lập Firefox là trình duyệt mặc định:

Vào menu Tool → Options, trên hộp thoại Options hiện ra, chọn trang Advanced và thực hiện thay đổi trong khung System Defaults.

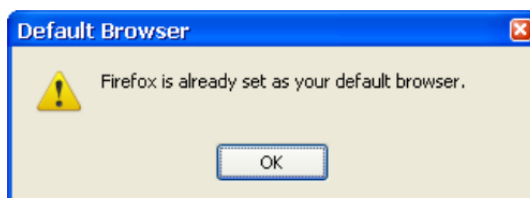


Nhấn vào nút Check Now để kiểm tra xem Firefox đã là trình duyệt mặc định của bạn hay chưa.

Nếu Firefox chưa là trình duyệt mặc định thì hộp thoại sau sẽ xuất hiện



Nhấn nút Yes để thiết lập Firefox là trình duyệt mặc định



4. Thành phần mở rộng (Extensions):

Mở rộng tính năng (Extensions) : Loại thành phần mở rộng này cho phép thêm tính năng mới cho Firefox.

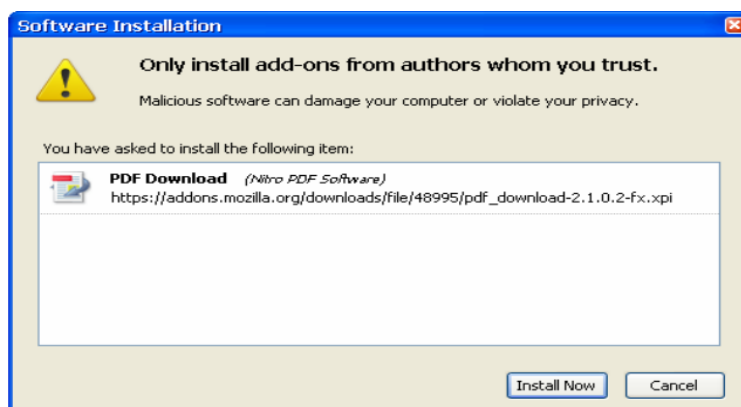
Mở rộng chủ đề (Themes) : Các chủ đề làm thay đổi hình thức của Firefox. Chúng cho phép thay đổi cái nhìn và cảm giác về Firefox và cá nhân hóa cho phù hợp với sở thích của người dùng.

- Tải về và cài đặt:

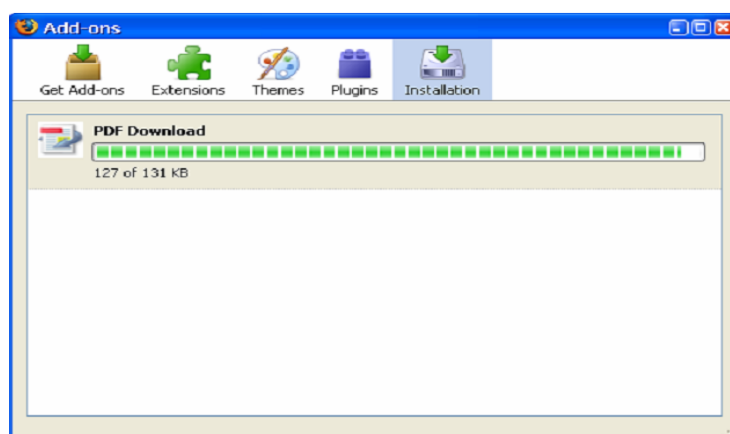
Vào menu Tools \ Add-ons, xuất hiện cửa sổ Add-ons, chọn trang Get Add-ons như hình sau:



Tại trang Get Add-ons đã có sẵn những thành phần mở rộng mà Firefox khuyến nghị sử dụng. Nếu muốn cài đặt thành phần mở rộng nào, nhấn chọn thành phần mở rộng đó rồi nhấn nút <<Add to Firefox>>, xuất hiện hộp hội thoại Software Installation.



Nhấn nút <<Install Now>>, tiến trình cài đặt sẽ xuất hiện tại trang mới có tên là Installation.



Sau khi tiến trình cài đặt hoàn thành, nhấn nút <<Restart Firefox>> để khởi động lại Firefox, kích hoạt thành phần mở rộng đó.

Kích hoạt, vô hiệu và gỡ bỏ các thành phần mở rộng

Để vô hiệu hoặc kích hoạt một thành phần mở rộng tính năng:

- + Vào menu Tools\Add-ons, xuất hiện cửa sổ Add-ons.
- + Tại trang Extensions, nhấn chọn thành phần mở rộng cần vô hiệu hoặc kích hoạt.
- + Nhấn nút <<Disable>> để vô hiệu hoặc <<Enable>> để kích hoạt thành phần mở rộng đã chọn.

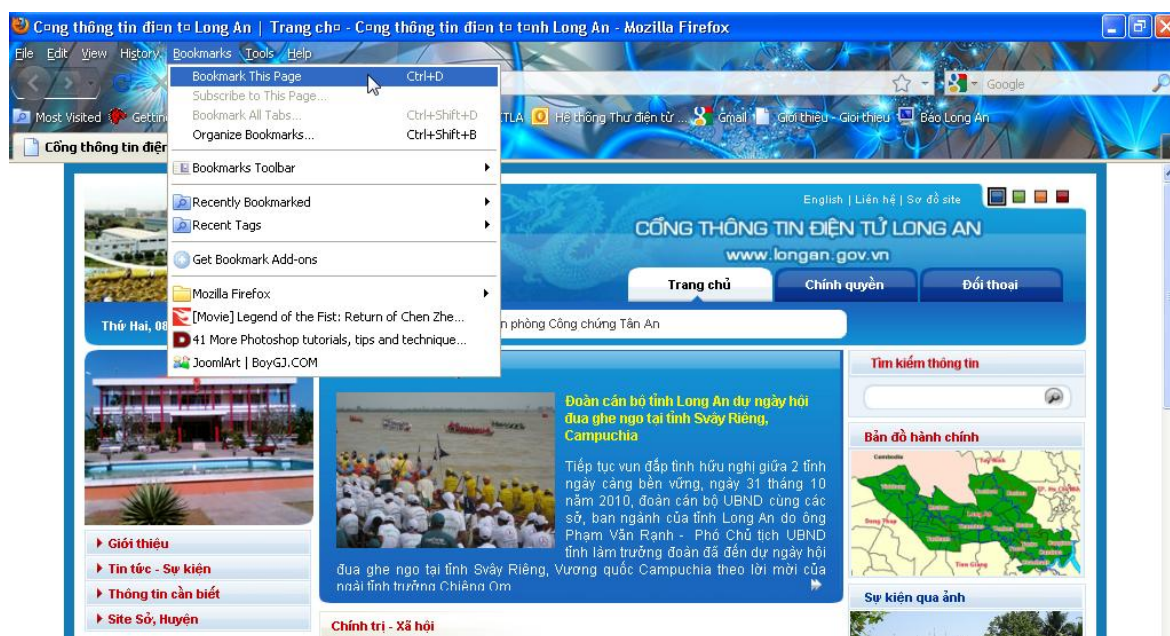
Để gỡ bỏ một thành phần mở rộng khỏi Firefox:

- + Vào menu Tools\Add-ons, xuất hiện cửa
- + Chọn trang Extensions nếu muốn gỡ bỏ năng, chọn trang Themes nếu muốn gỡ chủ đề.
- + Nhấn chọn thành phần mở rộng cần gỡ bỏ
- + Nhấn nút <<Uninstall>>.

5. Đánh dấu trang web ưa thích (Bookmarks):

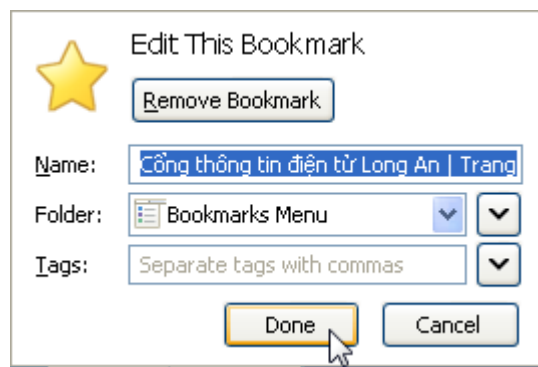
Tính năng này giúp ta lần sau muốn truy cập vào trang web sẽ không phải gõ lại địa chỉ trang web nữa.

- Tại màn hình trang web cần đánh dấu. Nhấn menu Bookmarks, chọn Bookmark this page.



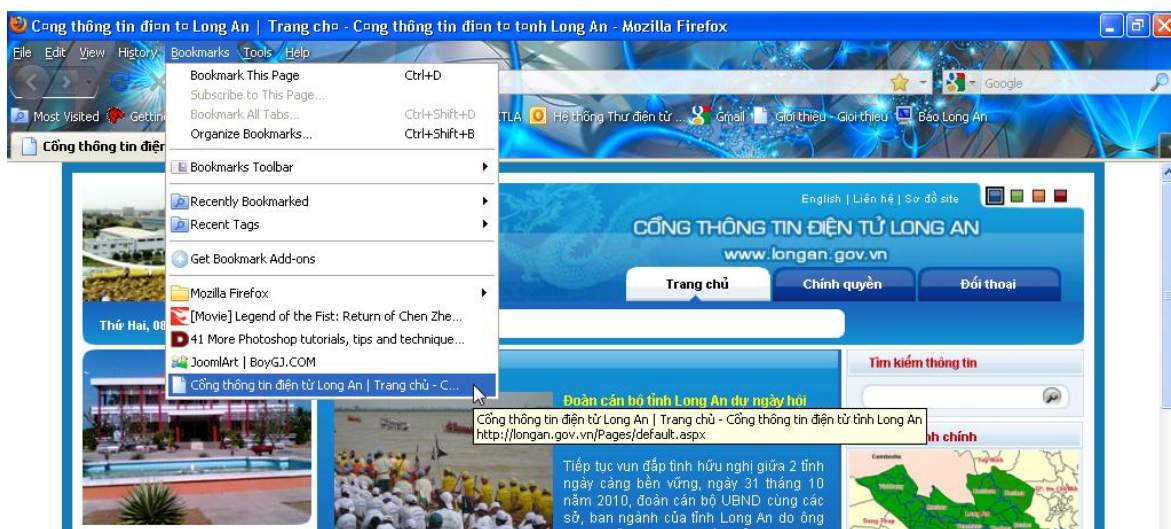
Hình 1

- Giữ nguyên tên mặc định hoặc đổi tên cho dễ nhớ, nhấn Done.



Hình 2

- Muốn truy cập lại trang web này ta nhấn vào menu Bookmarks, chọn tên trang web:



Hình 3

Bài 4: Tìm thông tin trên Internet

1. Thông tin trên Internet:

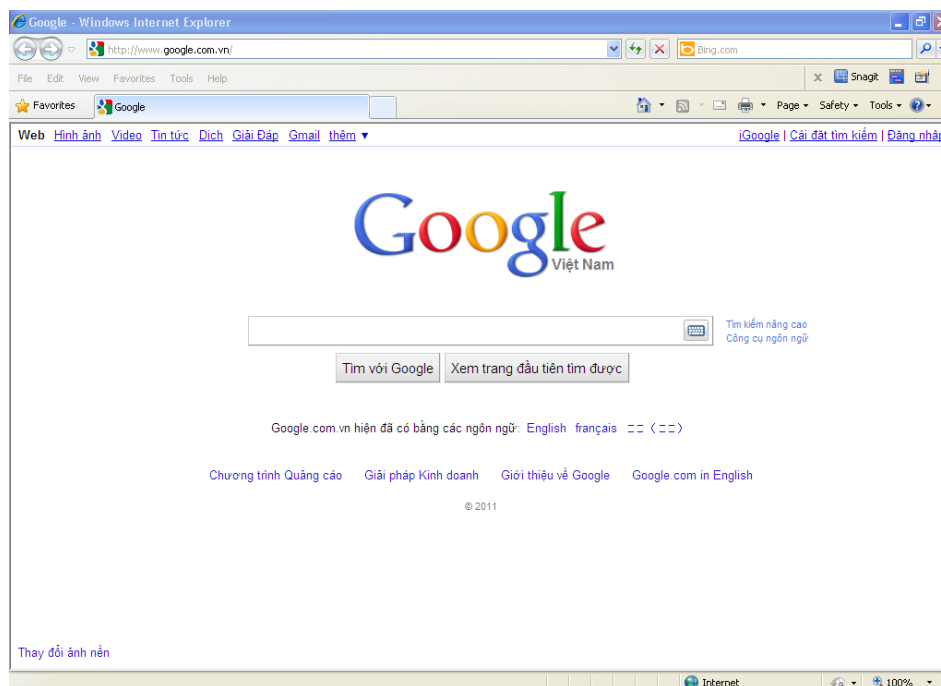
Trên Internet có một số trang web có chức năng chuyên tìm kiếm thông tin. Những trang web này có khả năng tìm kiếm: phần mềm, bài viết, ảnh... trong tất cả các trang web có kết nối với Internet trên thế giới. Đây là một chức năng rất hữu ích với người sử dụng Internet.

Có rất nhiều trang web chuyên tìm kiếm, trong tài liệu này chúng tôi giới thiệu đến các bạn 1 trang web có chức năng tìm kiếm mạnh, giao diện tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt để tìm kiếm đó là trang: www.google.com.vn

2. Tìm kiếm thông tin bằng Google:

Google là trang tìm kiếm rất mạnh: có trang chủ ở hơn 80 quốc gia và sử dụng được hơn 90 ngôn ngữ trên thế giới để tìm kiếm.

Giao diện trang chủ website: www.google.com.vn



3. Tìm kiếm văn bản (dạng text):

Không nên tìm kiếm theo một từ khóa đơn.

- Thường thì bạn nên sử dụng hai từ (hoặc nhiều hơn) hoặc một cụm từ ngắn hơn là sử dụng một từ đơn khi thực hiện tìm kiếm. Những từ bạn chọn làm từ khóa phải là những từ liên quan trực tiếp đến vấn đề mà bạn đang tìm.

- Ví dụ: nếu bạn đang tìm kiếm thông tin về đào tạo công nghệ thông tin thì cụm từ mà bạn gõ vào là “đào tạo công nghệ thông tin” chứ không phải là “đào tạo” hoặc chỉ là “công nghệ thông tin”, bởi từ này bao hàm tất cả các loại đào tạo nói chung hoặc các vấn đề về công nghệ thông tin nói chung.

- Sử dụng dấu + và cặp ký tự “ ” để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

- Nếu bạn muốn tìm thông tin về Nguyễn Thị Minh Khai mà bạn chỉ gõ mỗi cụm từ Nguyễn Thị Minh Khai vào ô tìm kiếm thì máy sẽ tìm các trang có từ Nguyễn, các trang có từ Thị, các trang có từ Minh, các trang có từ Khai. Như vậy đây là kết quả mà bạn không mong đợi (cho dù trong số đó cũng có những trang có chứa chính xác từ Nguyễn Thị Minh Khai).

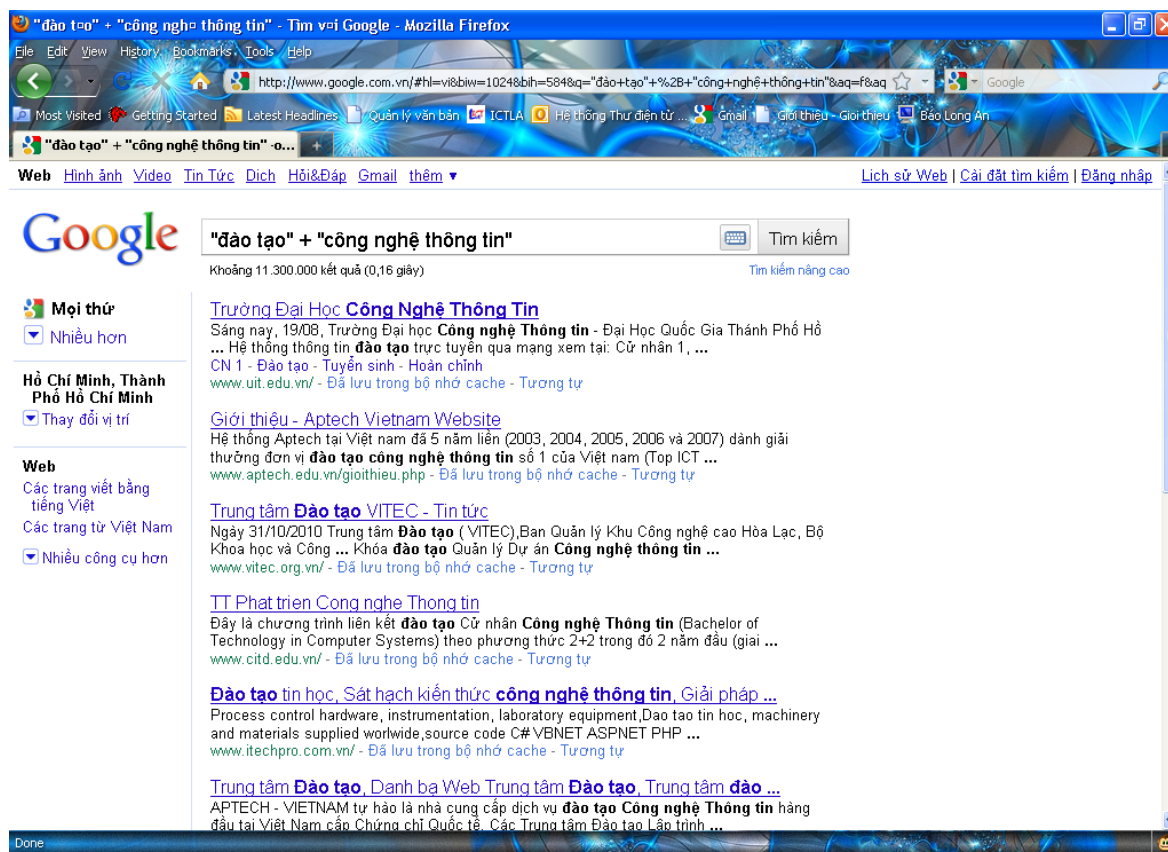
- Sở dĩ có điều này là vì máy tìm kiếm không thể biết được rằng cả 4 chữ trên mới là một từ khóa. Xem phần “Cú pháp trong tìm kiếm trên Internet”. Để cho máy tìm kiếm tìm

chính xác từ Nguyễn Thị Minh Khai. Bạn hãy bao quanh cụm từ đó bằng dấu ngoặc kép, và như vậy, từ khóa của chúng ta lúc này là “Nguyễn Thị Minh Khai”.



Ngoài ra, để kết hợp các từ khóa, bạn sử dụng dấu + để tìm kiếm trên các trang web, sao cho nội dung các trang đó vừa có từ khóa này, vừa có từ khóa kia.

Ví dụ: Tìm các trang web vừa có “đào tạo” vừa có “công nghệ thông tin”

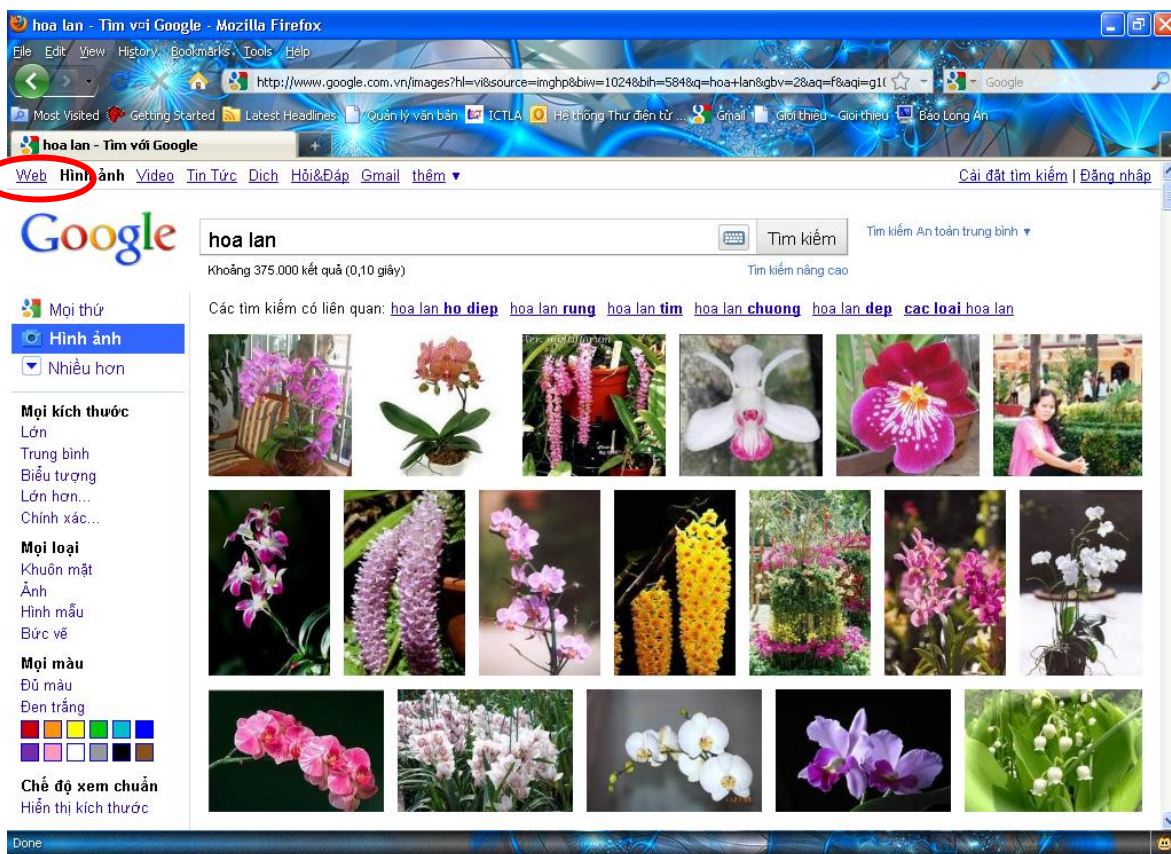


4. Tìm kiếm hình ảnh:

Nhấn chọn mục Hình ảnh và gõ từ khóa tìm kiếm (tên của bức ảnh) vào ô nhập từ khóa để tìm hình ảnh.

Ví dụ: Tìm hình ảnh hoa lan

- Chuyển qua chế độ tìm hình ảnh: chọn Hình ảnh nằm ngay bên góc trái trang web.
- Nhập nội dung cần tìm vào, ở đây ta nhập vào hoa lan. Sau đó nhấn tìm kiếm.



5. Cú pháp tìm kiếm:

- Các ví dụ:

TỪ KHÓA	KẾT QUẢ
Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán	Kết quả sẽ là tất cả các văn bản có chứa một, hoặc nhiều, hoặc tất cả các từ khóa trong số các từ sau: công, ty, cổ, phần,..., chứng, khoán.
“công ty cổ phần” + “thị trường chứng khoán”	Kết quả bắt buộc phải có chứ cả 2 cụm từ “công ty cổ phần” và “ thị trường chứng khoán”
“thị trường chứng khoán” +title:”bản tin nhanh”	Kết quả có chứ cụm từ “thị trường chứng khoán” trong nội dung văn bản và cụm từ “bản tin nhanh” trong tiêu đề văn bản

- Cú pháp tìm kiếm: (tk: tìm kiếm)

CÁCH GÕ	TÁC DỤNG	VÍ DỤ
“tk1 tk2... tkn	Xác định các từ khóa tk1, tk2,.. tkn phải ở liền nhau theo vị trí xác định	“thị trường chứng khoán”
+tk	Bắt buộc phải có (cụm) từ khóa tk trong văn bản	+”thị trường chứng khoán”

		+”niêm yết”
-tk	Bắt buộc các văn bản tìm được phải không chứa (chứa) từ khóa tk	-“chợ đen”
Field:tk	Bắt buộc (chứa) từ khóa phải có mặt trong trường tìm kiếm Field (có thể là title (tiêu đề), host (tên máy), url (địa chỉ văn bản),...	Title:”bản tin nhanh”

Biểu thức logic: cho phép viết yêu cầu tìm kiếm theo tổ hợp logic với các dấu +, - , space,... như là các phép toán AND, NOT, OR...

Thực hành:

- Tìm, xem website liên quan đến nông nghiệp.
- Tìm, xem thông tin về cây lúa, rầy nâu,...

Bài 5: Thư điện tử (Email)

1. Địa chỉ Email:

Vấn đề vô cùng quan trọng trong quá trình gửi hay nhận thư là cách xác định chính xác địa chỉ của thư cần gửi đến. Để thực hiện điều này người ta sử dụng dịch vụ đánh tên vùng (Domain Name Service – DNS). Dựa trên dịch vụ đánh tên vùng việc đánh địa chỉ email cho người sử dụng sẽ rất đơn giản như sau:

Tên-người-sử-dụng@tên-đầy-đủ-của-domain

Ví dụ: stt@hcm.vnn.vn

Từ phải sang trái, “vn” chỉ vùng địa lý Việt Nam, “vnn” là tên mạng dịch vụ Internet quốc gia đặt tại VDC (Vietnam Network); “hcm” là tên của một máy chủ trong VDC, “stt” là tên hộp thư của một tài khoản (tên truy nhập của thuê bao). Phần cuối cùng của tên vùng thường định nghĩa cho lĩnh vực hoạt động EDU, NET, GOV,...(ví dụ: stt@longan.gov.vn).

2. Các bước tạo hộp thư Yahoo Mail:

Truy cập vào trang Web <http://vn.yahoo.com/> nhấn vào Đăng ký để đăng ký một tài khoản Yahoo! Mail miễn phí.



Trong phần đăng ký nếu không hiển thị tiếng Việt thì chọn Yahoo! Việt Nam trong phần *I prefer content from*.

1. Nhập họ, tên và ngày tháng năm sinh...

1. Hãy cho chúng tôi biết về bản thân bạn...

2. Nhập Tên (ID) cho địa chỉ Email tùy ý và nhấn nút Kiểm tra ID, nếu ID không hợp lệ (đã có người sử dụng) thì sẽ có phần gợi ý thay đổi ID nằm ngay bên dưới, có thể chọn một trong những ID này hoặc nhập lại ID khác theo ý muốn. Nếu ID được chấp nhận sẽ có thông báo như trong hình.

2. Chọn ID và mật khẩu

Sau khi chọn ID xong, nhập mật khẩu vào 2 ô bên dưới.

3. Nhập địa chỉ Email mà bạn có sẵn (nếu không có thì nhập giống trong hình), chọn lựa một câu hỏi và nhập câu trả lời.

3. Đề đề phòng trường hợp bạn quên ID hoặc mật khẩu...

Email Thay Thế Khác	<input type="text" value="email@email.com"/>
Câu Hỏi Bảo Mật	<input type="text" value="Bạn ưa thích đội thể thao nào?"/>
Câu Trả Lời của Bạn	<input type="text" value="khong doi nao"/>

Sử dụng từ 4 ký tự trở lên — không phân biệt chữ hoa, chữ thường.

Nhập mã số trong hình vào ô phía trên và đánh dấu vào mục Bạn có đồng ý không?

Chỉ còn một số chi tiết nữa...

Các Lựa Chọn Ưu Tiên về Đôi khi Công ty Compaq có thể liên lạc với tôi về các chương trình chào hàng, chương trình khuyến mãi và các tính năng Yahoo!
Tiếp Thị

Đánh vào mã số trong hình

[Thử hình ảnh khác](#)



Bạn có đồng ý không?

Tôi đã đọc và đồng ý với [Yahoo! Điều Khoản Sử Dụng Dịch Vụ](#) và [Yahoo! Chính về Sự Riêng Tư](#), và đồng ý nhận các tài liệu thông tin quan trọng từ Yahoo! qu
Để thuận tiện cho bạn, các tài liệu này sẽ được gửi tới tài khoản Yahoo! Mail c

Nhấn vào nút **Lập Tài Khoản** để hoàn tất việc đăng ký Yahoo! Mail.

<input type="button" value="Lập Tài Khoản"/>	<input type="button" value="Hủy bỏ"/>
--	---------------------------------------

Nếu các thông tin nhập trong các phần bên trên đúng thì sẽ xuất hiện một bảng thông báo chúc mừng việc đăng ký đã hoàn thành. Có thể ghi chép hoặc in các thông tin trong bảng thông báo này để lưu trữ. Nhấn Tiếp tục để bắt đầu sử dụng.

Chúc mừng, Van!

Chúng tôi đã gửi thư xác nhận cho bạn qua email.

Sau đây là thông tin chi tiết về tài khoản của bạn
Bạn sẽ cần thông tin này để đăng nhập vào Yahoo! và chỉnh lại mật khẩu của bạn để đề phòng trường hợp bạn quên mật khẩu. Hãy in ra và giữ lại thông tin này ở nơi an toàn để tham khảo sau.



[In Ra Thông Tin Chi Tiết về Tài Khoản](#)

Yahoo! ID của tôi **tranvan70**
Địa chỉ Yahoo! Mail của tôi **tranvan70@yahoo.com.vn**
Email Thay Thế Khác **email@email.com**
Ngày Tháng Năm Sinh **01 Tháng một 1970**
Câu Hỏi Bảo Mật **Bạn ưa thích đội thể thao nào?**
Câu Trả Lời của Tôi **khong doi nao**



Bạn đã sẵn sàng sử dụng Yahoo! Mail chưa?

Tiếp tục


3. Sử dụng Yahoo Mail:

Truy cập vào trang Web <http://vn.yahoo.com/> nhấn vào Mail hoặc Đăng nhập để vào hộp thư Yahoo! Mail

Check mail: **Đăng nhập** Mail miễn phí: **Đăng Ký**

 **Mail**  **Messenger**  **Hỏi & Đáp**

Xem trước Thư

 **Đăng nhập để xem trước Thư Mới của bạn ở đây**

Nhập tên đăng nhập và mật khẩu sau đó nhấn Đăng nhập.

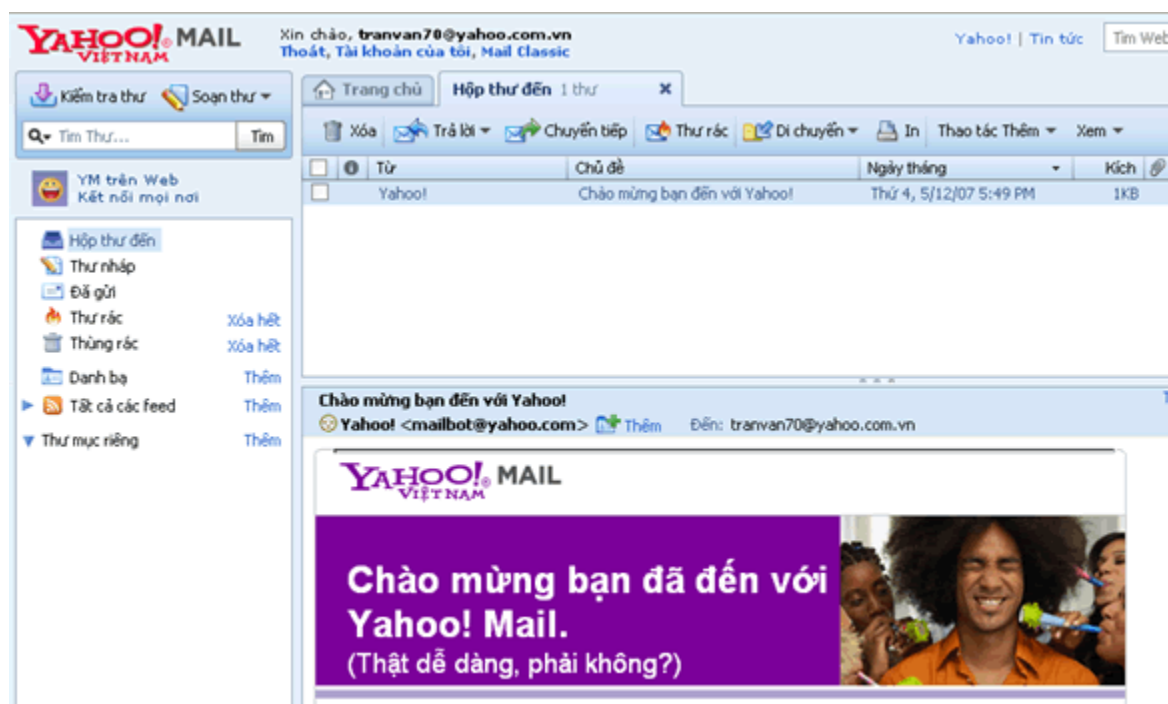
Tên Truy Nhập
Yahoo!:

Mật khẩu:

Tự động đăng nhập trong 2 tuần nếu không đăng xuất. **Mới!**
[Bỏ chọn nếu dùng chung máy tính]

Đăng Nhập

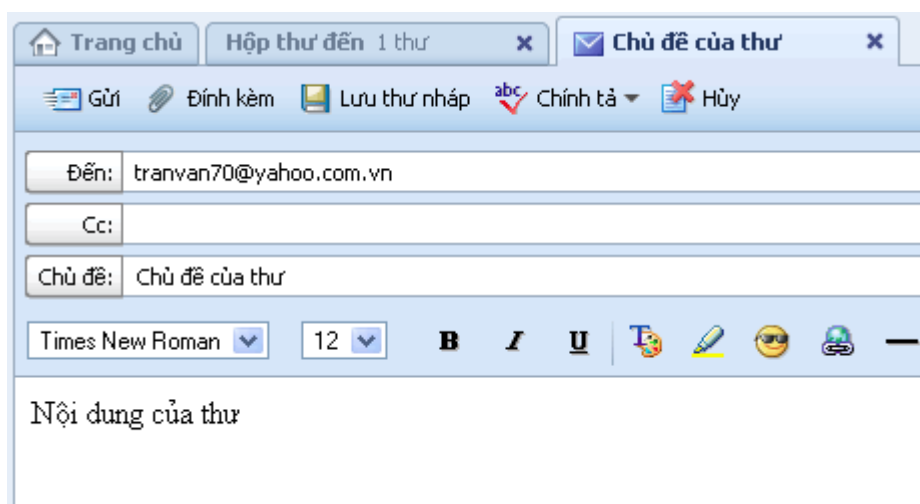
Các thư mục chính trong Yahoo! Mail:



- **Hộp thư đến:** Nơi chứa các thư nhận được
- **Thư nháp:** Nơi chứa các thư đang soạn.
- **Đã gửi:** Nơi chứa bản sao chép của các thư đã được gửi đi.
- **Thư rác:** Nơi chứa các thư được đánh dấu là thư rác, nhấn nút Xóa hết để xóa các thư trong này.
- **Thùng rác:** Nơi chứa các thư bị xóa, nhấn nút Xóa hết để xóa các thư trong này.
- **Danh bạ:** Nơi chứa các địa chỉ Thư điện tử, nhấn nút Thêm để nhập thêm một địa chỉ mới.
- **Tất cả các Feed:** Chứa các bản tin RSS, nhấn nút Thêm để nhập thêm một bản tin mới.
- **Thư mục riêng:** Nhấn nút Thêm để tạo thêm các thư mục mới để chứa thư.

◆ Cách gửi thư:

Nhấn vào Soạn thư. Trong phần soạn thư:



Nhập địa chỉ muốn gửi vào mục Đến hoặc nhấn vào Đến để chọn địa chỉ có lưu trong Danh bạ.

Nếu muốn gửi thư này đến thêm địa chỉ khác thì nhập thêm địa chỉ vào mục Cc. Nhập chủ đề cho thư vào mục Chủ đề.

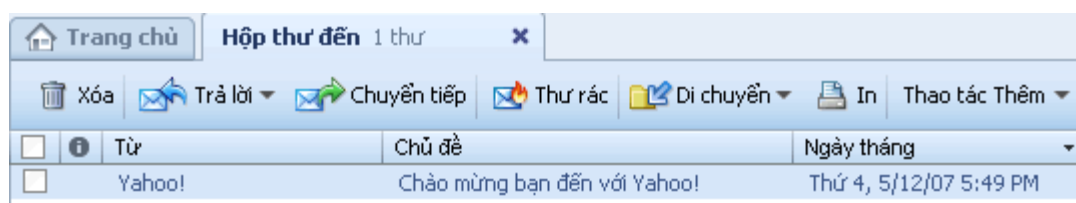
Nhập nội dung vào phần trống bên dưới, có thể sử dụng các chức năng để định dạng văn bản cho nội dung thư.

Có thể gửi kèm theo thư các File hình ảnh hay tài liệu bằng cách nhấn vào nút Đính kèm và chọn File cần gửi.

Nếu chưa soạn xong có thể nhấn nút Lưu thư nháp để lần sau soạn tiếp.

Sau khi hoàn tất nhấn vào nút Gửi để gửi thư.

Cách xem thư đã nhận được:



Thông thường sau khi đăng nhập vào hộp thư, các thư nhận được sẽ nằm trong Hộp thư đến, nhấn vào đây để xem các thư đã nhận được, sau đó nhấn vào Chủ đề của thư, phần nội dung của thư sẽ hiển thị ở ngay bên dưới.

Có thể sử dụng các chức năng Xóa (xóa thư), Trả lời (trả lời thư này), Chuyển tiếp (chuyển thư đến địa chỉ khác), Thư rác (đánh dấu đây là thư rác), Di chuyển (chuyển thư vào thư mục chỉ định), ...

Để thoát ra khỏi hộp thư nhấn vào Thoát.

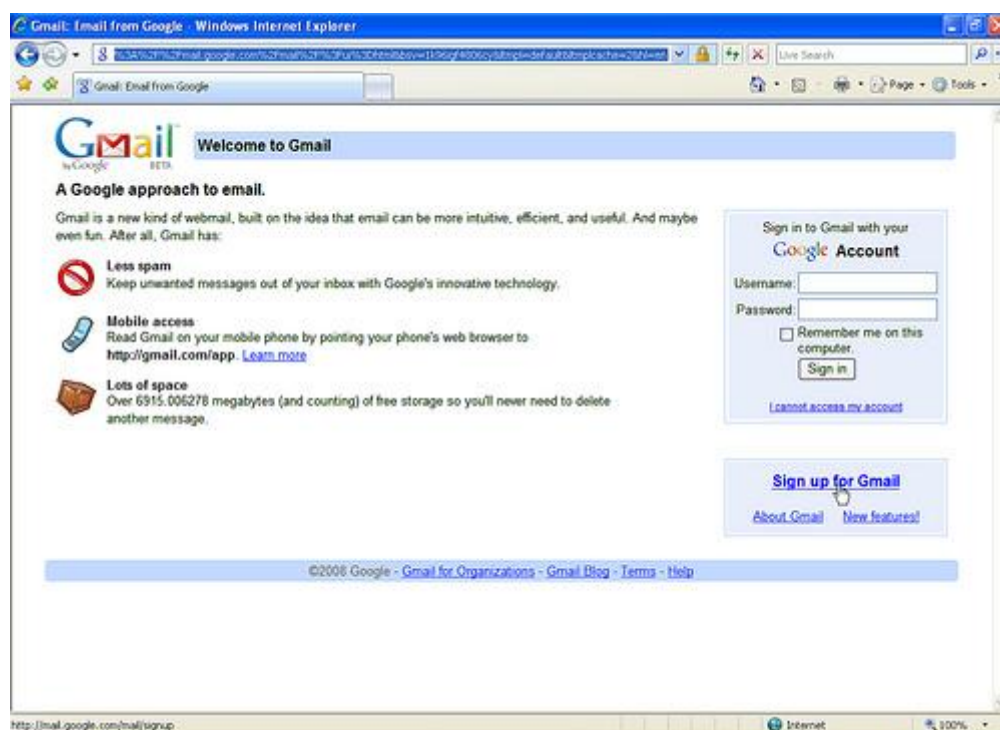
Xin chào, tranvan70@yahoo.com.vn ● Đang online ▼
Thoát, Tài khoản của tôi, Mail Classic

Có thể truy cập vào trang Web <http://help.yahoo.com/l/vn/yahoo/mail/> để được hướng dẫn thêm.

4. Các bước tạo hộp thư Gmail:

Bước 1:

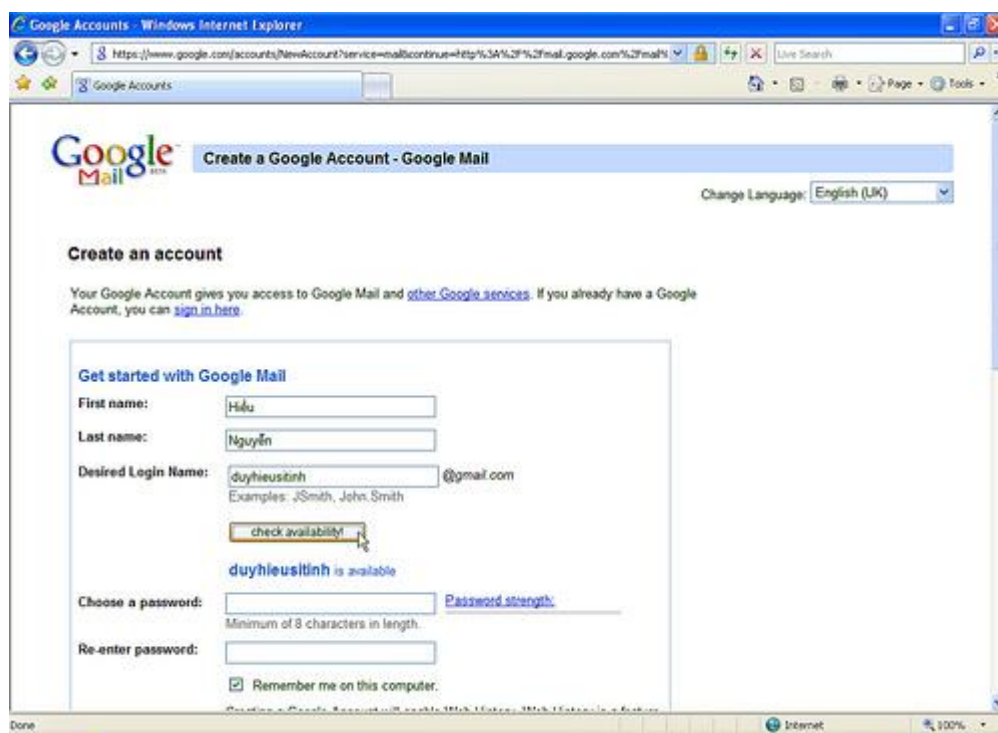
Để đăng ký một tài khoản Gmail, bạn truy cập vào trang <http://gmail.com> Trong trang Gmail, bạn click vào dòng chữ Sign up for Gmail để đăng ký



Bước 2:

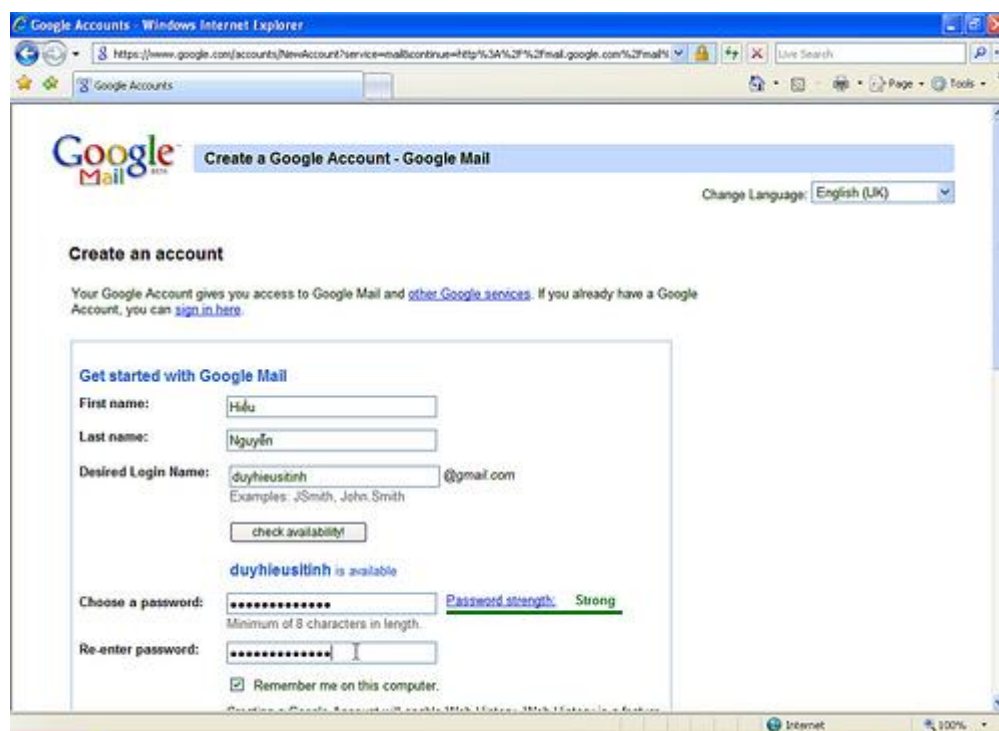
Trong trang Create a Google Account - Gmail, bạn điền đầy đủ các thông tin sau:

- First name: nhập vào tên của bạn
- Last name: nhập vào họ của bạn
- Desired Login Name: bạn nhập vào tên đăng nhập rồi nhấp nút **Check availability** để kiểm tra xem có bị trùng với ai đó không, nếu tên đăng nhập bạn chọn có thể sử dụng được thì sẽ hiện thông báo [ten-dang-nhap is available](#)



Bước 3:

- Choose a password: nhập vào mật khẩu của bạn, mật khẩu phải trên 8 ký tự
- Re-enter password: nhập lại mật khẩu một lần nữa



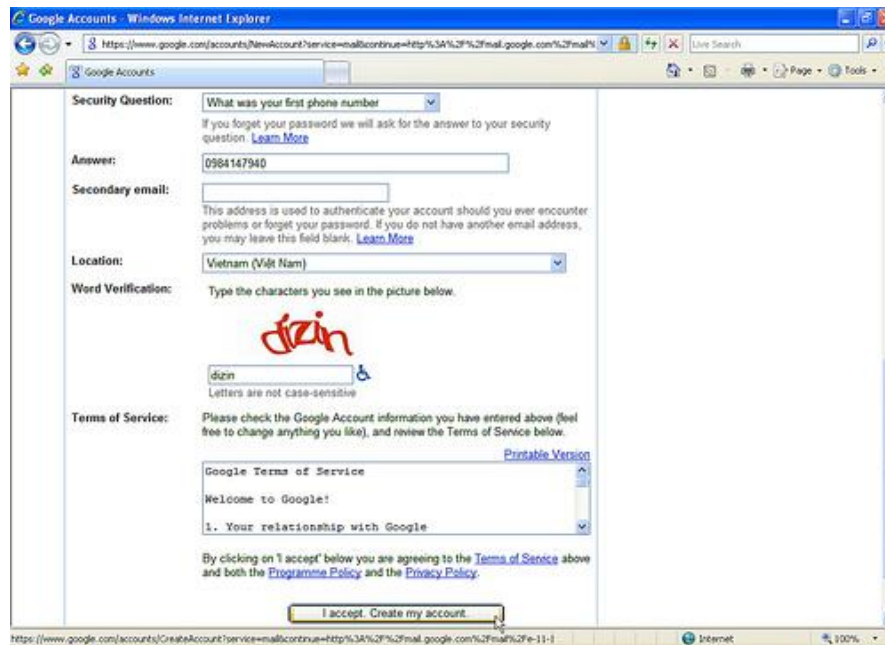
Bước 4:

Kéo xuống phía dưới điền tiếp những phần sau:

- Security Question: chọn một câu hỏi bất kỳ, đây là câu hỏi bảo mật để lấy lại mật khẩu khi cần.

Hướng dẫn sử dụng Internet

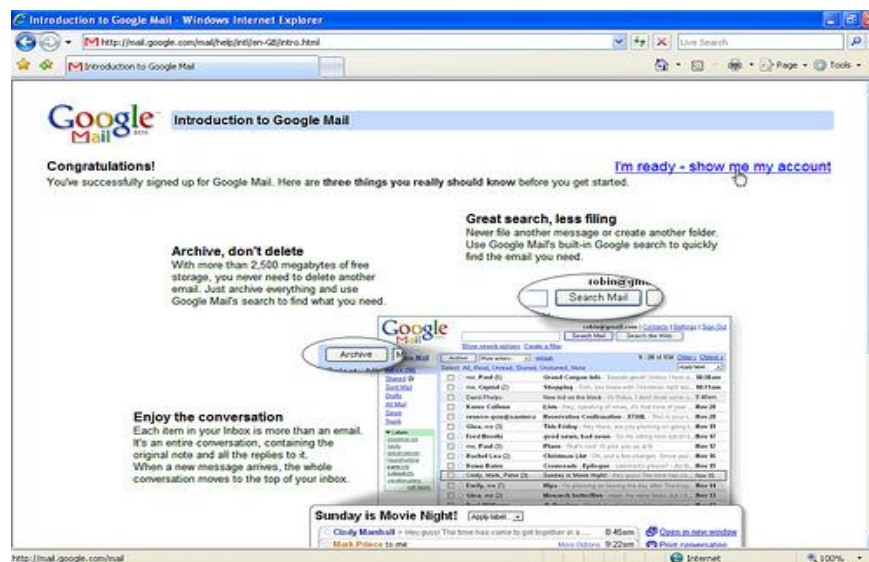
- Answer: trả lời cho câu hỏi trên (bạn cần ghi nhớ câu hỏi và đáp án để đề phòng trường hợp quên mật khẩu)
 - Location: chọn quốc gia là Việt Nam
 - Word Verification: nhập vào xác nhận hiện ra trong hình
- Xong rồi bạn nhấp nút **I accept. Create my account** để đăng ký



Anh/ chị nào không quen với tiếng Anh thì Click vào Listbox của mục Change language rồi chọn Tiếng Việt

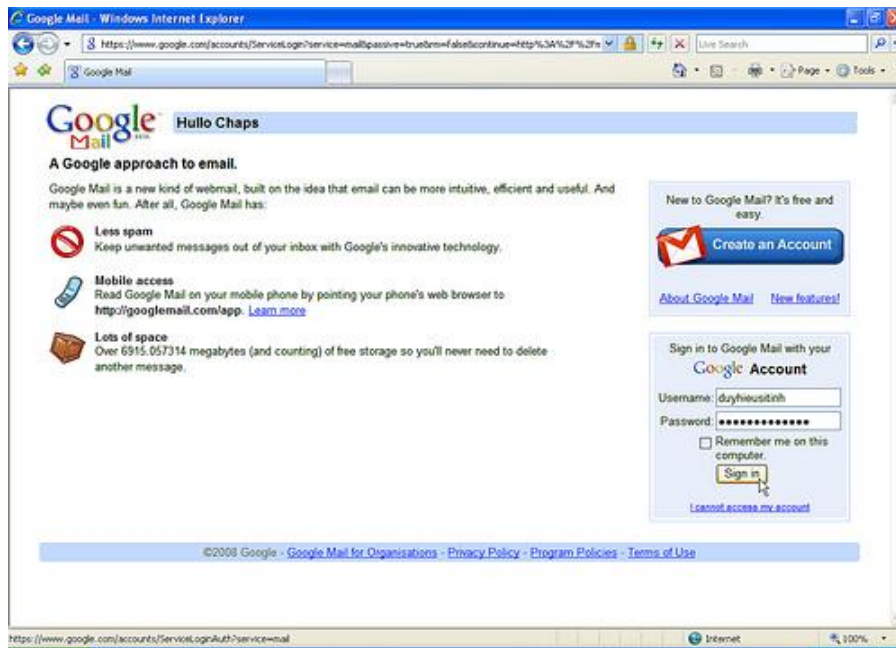
Bước 5:

Đến khi trang **Introduction to Google Mail** hiện ra thì bạn đã đăng ký thành công, bạn nhấp vào chữ **I'm ready - show me my account** để truy cập vào hộp thư.



5. Sử dụng hộp thư Gmail:

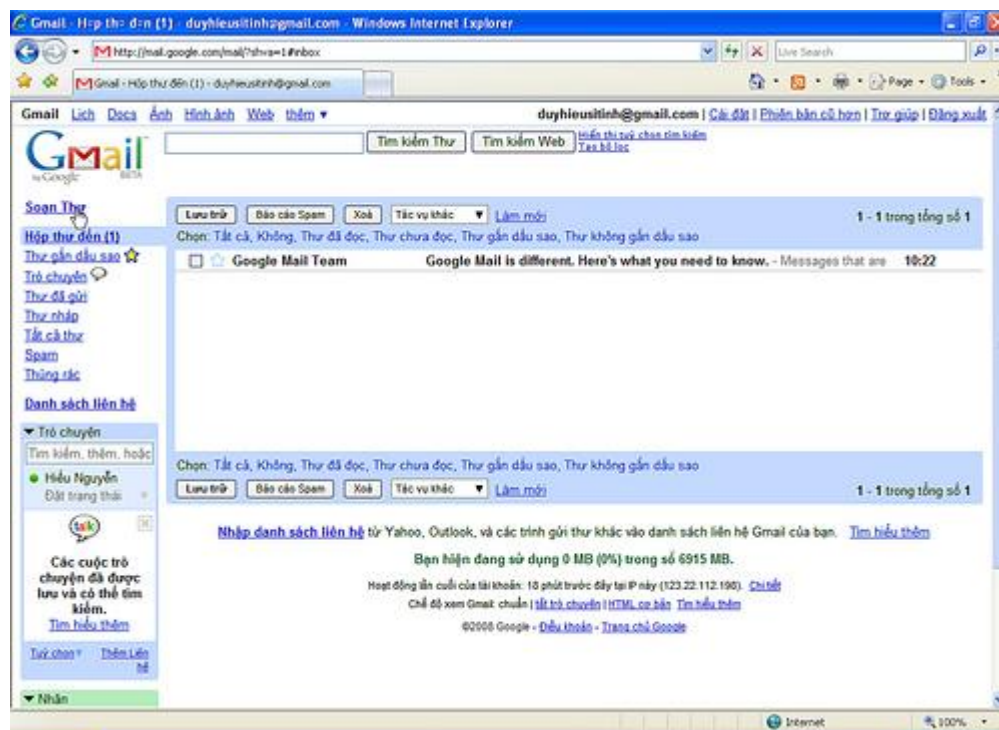
Để đăng nhập vào hộp thư, bạn truy cập vào địa chỉ <http://gmail.com>, điền username + mật khẩu vào rồi nhấp nút **Sign In**



◆ **Chuyển sang giao diện tiếng Việt:** nếu bạn thấy giao diện tiếng Anh khó dùng thì có thể chuyển sang giao diện tiếng Việt bằng cách:

Sau khi đăng nhập vào hộp thư, click vào chữ **Settings** ở góc phải, phía trên của màn hình





- Tôi: Nhập địa chỉ email người nhận

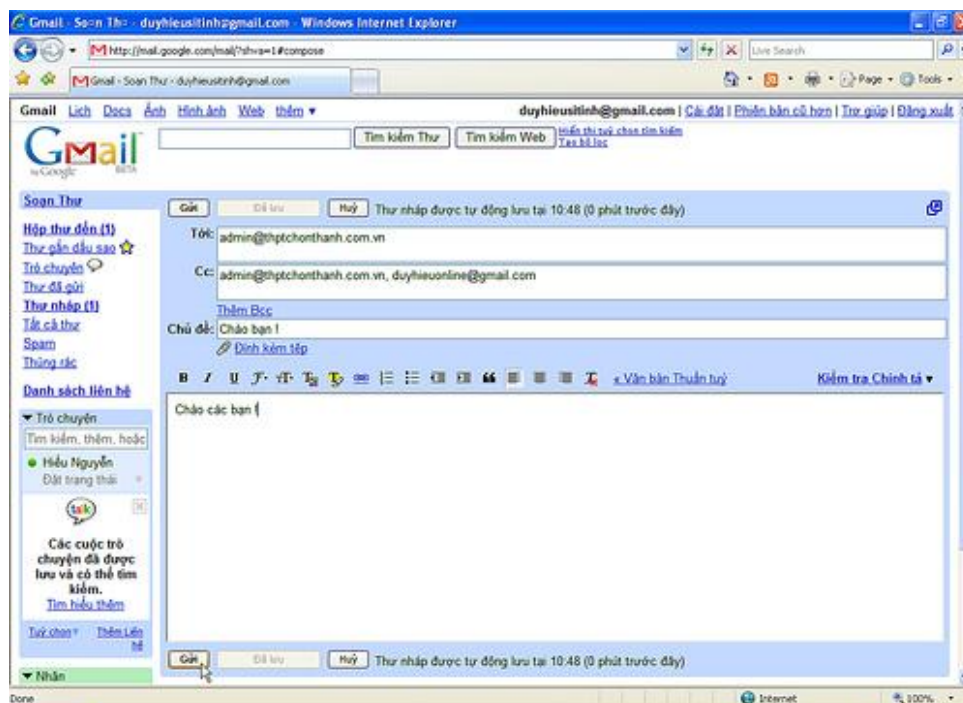
- Chủ đề: nhập tiêu đề cho lá thư, ví dụ: chào bạn

Nếu muốn gửi cho nhiều người thì bạn nhấp chữ **Thêm CC** rồi nhập vào email của những người cần gửi, mỗi email cách nhau bởi dấu phẩy (,).

- Khung lớn nhất: bạn nhập vào nội dung của lá thư

Nếu muốn gửi tập tin đính kèm theo thư cho người nhận (như hình ảnh, văn bản...) thì bạn click chữ **Đính kèm tệp** và chỉ ra tập tin cần đính kèm.

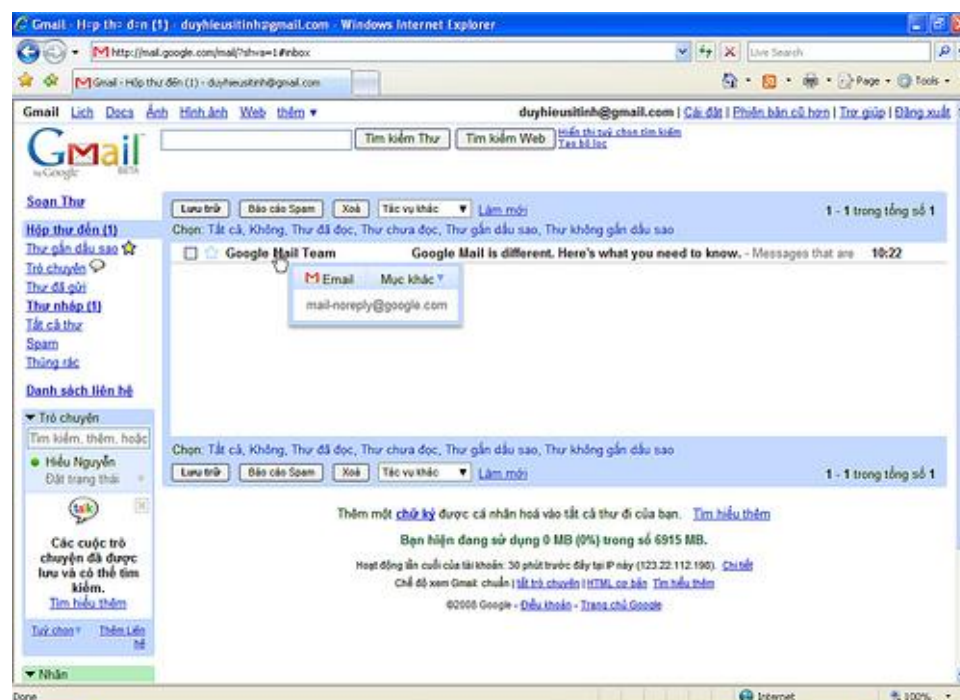
Cuối cùng là click nút **Gửi** để gửi thư đi. Tốc độ gửi thư và tập tin đính kèm đi khá nhanh. Nếu trong khi bạn soạn thư thì Gmail sẽ lưu lại thư của bạn dưới dạng thư nháp cứ vài phút một lần (tránh tình trạng mất thư, phải gõ lại từ đầu).



Lưu ý: vì lý do bảo mật nên Gmail hạn chế không cho gửi file có đuôi .EXE và file ZIP chứa file EXE. Nếu muốn gửi tập tin *.exe thì bạn có thể nén nó lại thành tập tin *.rar hoặc đổi phần mở rộng *.exe thành phần mở rộng khác, ví dụ .abc rồi thông báo cho người nhận.

◆ Đọc thư :

Khi có thư thì Gmail tự động phân loại thư vào mục tương ứng rồi hiện thông báo cho bạn biết, ví dụ: Hộp thư đến (1) tức là có 1 lá thư mới chưa đọc trong Hộp thư đến, bạn click vào Hộp thư đến rồi click vào tiêu đề lá thư để xem nội dung của thư đó.



Nếu muốn biết rõ thông tin của người gửi thư, click dòng **Hiển thị chi tiết** để xem.

